

## TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

### VN-Index

|                       | Giá trị  | Thay đổi | ± %     |
|-----------------------|----------|----------|---------|
| VN-Index              | 419.30   | ↑ 0.95   | 0.23%   |
| KLGD (triệu ck)       | 99.39    | ↑ 35.11  | 54.61%  |
| GTGD (tỷ đồng)        | 1,102.54 | ↑ 285.22 | 34.90%  |
| Tổng cung (triệu ck)  | 73.28    | ↓ -0.22  | -0.30%  |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 82.21    | ↓ -10.83 | -11.65% |
| <b>Giao dịch NN</b>   |          |          |         |
| KL mua (triệu ck)     | 8.18     | ↑ 4.46   | 120.20% |
| KL bán (triệu ck)     | 2.12     | ↑ 0.25   | 13.52%  |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 190.55   | ↑ 50.77  | 36.32%  |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 65.56    | ↑ 11.58  | 21.45%  |

### HNX-Index

|                       | Giá trị | Thay đổi | ± %     |
|-----------------------|---------|----------|---------|
| HNX-Index             | 58.09   | ↓ -1.02  | -1.73%  |
| KLGD (triệu ck)       | 130.61  | ↑ 47.51  | 57.18%  |
| GTGD (tỷ đồng)        | 844.14  | ↑ 234.26 | 38.41%  |
| Tổng cung (triệu ck)  | 163.87  | ↑ 73.92  | 82.18%  |
| Tổng cầu (triệu ck)   | 162.05  | ↑ 31.03  | 23.68%  |
| <b>Giao dịch NN</b>   |         |          |         |
| KL mua (triệu ck)     | 1.08    | ↓ -0.21  | -16.65% |
| KL bán (triệu ck)     | 0.68    | ↓ -0.51  | -42.76% |
| Giá trị mua (tỷ đồng) | 8.77    | ↓ -5.51  | -38.58% |
| Giá trị bán (tỷ đồng) | 8.03    | ↓ -6.40  | -44.33% |

### Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

| Chỉ Số                   | Giá Cuối Cùng | Thay Đổi | % Thay Đổi |
|--------------------------|---------------|----------|------------|
| PVN 10                   | 738.41        | ↑ 12.48  | ↑ 1.72     |
| PVN ALL SHARE CONTINUOUS | 664.7         | ↑ 7.99   | ↑ 1.22     |
| PVN ALLSHARE             | 647.56        | ↑ 7.68   | ↑ 1.2      |
| PVN ALLSHARE HNX         | 499.62        | ↓ -8.42  | ↓ -1.66    |
| PVN ALLSHARE HSX         | 705.45        | ↑ 10.91  | ↑ 1.57     |
| PVN Vật Liệu Cơ Bản      | 1086.96       | ↑ 52.17  | ↑ 5.04     |
| PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng    | 901.41        | ↑ 21.13  | ↑ 2.4      |
| PVN Tài Chính            | 499.35        | ↑ 13.1   | ↑ 2.69     |
| PVN Công Nghiệp          | 359.6         | ↑ 5.51   | ↑ 1.56     |
| PVN Dầu Khí              | 636.17        | ↑ 2.96   | ↑ 0.47     |
| PVN Dịch Vụ Tiện Ích     | 577.19        | ↓ -5.59  | ↓ -0.96    |

### So sánh các chỉ số chính

|                 | Đóng cửa phiên gần nhất | % Thay đổi trong phiên gần nhất | % Thay đổi so với cuối tuần trước | % Thay đổi so với đầu năm 2012 |
|-----------------|-------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------|
| VN-Index        | 419.27                  | ↑ 1.35%                         | ↑ 1.35%                           | ↑ 19.79%                       |
| VN30-Index      | 491.30                  | ↑ 1.22%                         | ↑ 1.22%                           | ↑ 27.52%                       |
| PVNAllshare HSX | 705.45                  | ↑ 2.04%                         | ↑ 2.04%                           | ↑ 37.01%                       |
| HNX-Index       | 58.09                   | ↑ 1.75%                         | ↑ 1.75%                           | ↑ 2.29%                        |
| HNX30-Index     | 110.19                  | ↑ 2.25%                         | ↑ 2.25%                           | ↑ 10.19%                       |
| PVNAllshare HNX | 499.62                  | ↑ 3.49%                         | ↑ 3.49%                           | ↓ -8.04%                       |
| PVNAllshare     | 647.56                  | ↑ 2.22%                         | ↑ 2.22%                           | ↑ 25.68%                       |
| PVN 10          | 738.41                  | ↑ 3.58%                         | ↑ 3.58%                           | ↑ 12.10%                       |

### Nhận định thị trường:



Diễn biến VN-Index từ đầu năm 2012 đến nay

Phiên hôm nay đánh dấu một phiên khá đặc biệt đối với giao dịch của thị trường. Hầu như không có thông tin nào trong ngày có tác động mạnh tới tâm lý thị trường nhưng áp lực bán tăng đột biến phiên ngày hôm nay.

Thanh khoản khớp lệnh của HNX tăng đột biến lên mức 128,4 triệu đơn vị, trong đó SHB khớp lệnh 28,3 triệu và PVX khớp lệnh 15,3 triệu đơn vị cổ phiếu. Thanh khoản của VN-Index tăng lên mức 96,7 triệu đơn vị được khớp lệnh. KLGD tăng đột biến kèm sự suy giảm về cuối phiên cho thấy áp lực bán khá dứt khoát trong phiên này và có chiều hướng tăng dần. Sự thoái trào thể hiện khá rõ trên các cổ phiếu có hệ số beta cao.

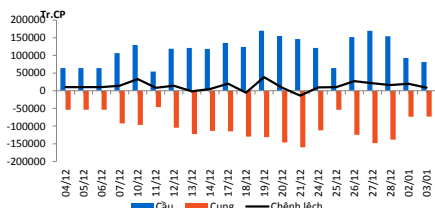
Tín hiệu kỹ thuật cho thấy mức độ cảnh báo điều chỉnh đang tăng dần. Quan ngại về một phiên phân phối ngắn hạn (khối lượng giao dịch tăng đột biến) và đợt điều chỉnh kỹ thuật đang có cơ sở khi chỉ số hai sàn đều đã duy trì trạng thái quá bán sau một tháng tăng liên tiếp mà chưa có điều chỉnh nào đáng kể. Trên HNX-Index, công cụ dòng tiền MFI đang có nguy cơ tạo thành một phân kỳ âm và đi xuống từ vùng Quá Mua.

Mặc dù vậy, dòng tiền tham gia đã có diễn biến tích cực, do đó nếu như có xuất hiện điều chỉnh kỹ thuật thì có khả năng sự phân hóa sẽ mạnh hơn giữa các nhóm cổ phiếu, đặc biệt là trong bối cảnh thị trường sắp đón nhận làn sóng công bố báo cáo KQKD quý 4/2012. Vn-index có ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật tại vùng 400 điểm còn HNX-Index có hỗ trợ ngắn hạn tại 54 – 55 điểm. Nhà đầu tư có thể giảm bớt tỷ lệ cổ phiếu tại các nhóm cổ phiếu có hệ số beta cao hoặc ít có kỳ vọng tích cực ở KQKD quý 4. Những nhóm cổ phiếu tích cực về mặt cơ bản, nhà đầu tư nên tiếp tục nắm giữ và chờ thêm tín hiệu từ thị trường.

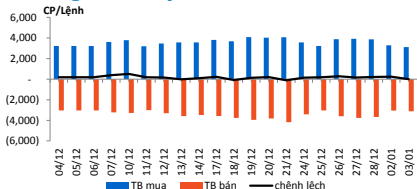
## TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

### Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

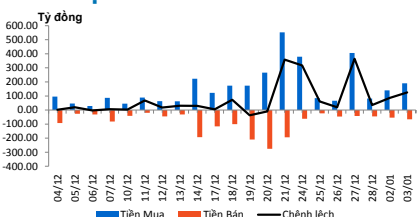
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



VN-Index vẫn giữ được sự tích cực khi mở cửa tăng 2.33 điểm, tương ứng 0.56% và giúp chỉ số này tạm thời vượt ngưỡng 420 điểm. Tuy nhiên sau hơn 15 phút giao dịch, nhận thấy khả năng chốt lời có thể xảy ra đã khiến thị trường có dấu hiệu suy yếu. Các cổ phiếu vốn hóa lớn như EIB, CTG, HAG, HPG, MBB, OGC, SBT, MSN, SSI, GAS, VIC...giảm điểm trở lại. Riêng BVH vẫn tăng kịch trần bất chấp xu hướng của thị trường.

VN-Index chạm mốc 420 điểm nhờ sự khởi sắc của BVH, cùng một số bluechips khác như VNM, MSN, HAG, SSI, DPM... và PVF, ITA tăng kịch trần. Giao dịch đến 9h50 đã lên tới 23 triệu đơn vị tại HOSE, tương đương gần 226 tỷ đồng.

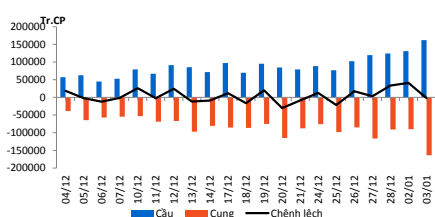
Phiên sáng bất ngờ xuất hiện lực bán mạnh vào cuối phiên. HOSE có hơn 72 triệu đơn vị được chuyển giao, tương ứng 769.47 tỷ đồng. Phần lớn những mã bluechips trong rổ VN30 đều mất điểm. Đáng kể là một vài "đại gia" như MSN, VIC, HAG, CTG, VCB, MBB, EIB, SSI... đóng cửa phiên sáng, VN-Index giảm 1.86 điểm, tương ứng 0.44%, tạm dừng tại 416.49 điểm.

Giảm gần 5 điểm vào đầu phiên chiều nhưng lực cầu bắt đáy quay lại đã giúp VN-Index thoát khỏi phiên giảm điểm. Theo đó, chỉ số tăng nhẹ 0.92 điểm, tương ứng 0.22%, chốt phiên tại 419.27 điểm. Trên sàn có 95 mã tăng giá, 150 mã giảm và 49 mã đứng giá. Đà tăng của BVH, PVF, HAG, VCB, DPM, STB, PVD... đã hỗ trợ rất lớn cho VN30 lần VN-Index bất chấp đà giảm của các bluechips khác.

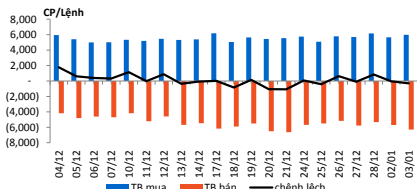
Giao dịch tăng vọt với gần 100 triệu chứng khoán được chuyển nhượng, trị giá hơn 1,104 tỷ đồng cho thấy người mua vẫn còn rất tin tưởng vào xu hướng tích cực. ITA, KBC, KTB, SAM là những cổ phiếu có khối lượng lớn nhất sàn. Riêng ITA và KBC đã chiếm trên 17 triệu đơn vị.

### Diễn biến sàn Hà Nội

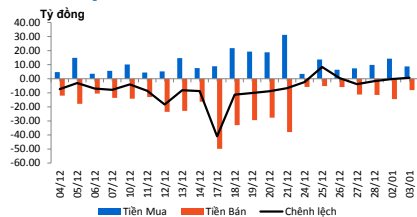
#### Cung cầu



#### Trung bình lệnh mua/bán



#### Giao dịch NĐTNN



Đầu phiên ở HNX giao dịch sôi động khi hàng loạt cổ phiếu đầu cơ tăng kịch trần ngay đầu phiên như KSD, PVA, PVL, PXA, S96, VCH, VIG... Ngoài ra sự tích cực của ACB, SHB, VCG góp phần làm cho HNX-Index tăng 0.38 điểm sau hơn 10 phút giao dịch, tương ứng 0.52%, tạm giao dịch quanh 59.42 điểm. Trong khi đó, SCR bất ngờ giảm 200 đồng sau 4 phiên tăng trần liên tiếp trước đó khi lực bán tăng lên, hiện dư bán đã gần 5 triệu đơn vị.

9h30, HNX-Index cũng đang dần lấy lại mốc 60 điểm khi nhích 0.7% lên 59.52 điểm nhờ sự nâng đỡ của ACB, SHB, PVX, KLS... Giao dịch đạt hơn 37 triệu đơn vị, tương đương 237.8 tỷ đồng. Trong đó, riêng SHB đã chiếm hơn 10 triệu đơn vị.

Thị trường điều chỉnh giảm trong phiên giao dịch sáng nay khi xuất hiện áp lực chốt lời. Sàn HNX đã có hơn 88 triệu cổ phiếu khớp lệnh. Các mã SHB, SCR, VND, ACB, BVS, PVX... đều đang có mức giá đỏ. HNX-Index cũng giảm 0.75 điểm, tương ứng 1.27%, kết thúc ở mức 58.36 điểm. SHB trên HNX tiếp tục tăng mạnh về khối lượng giao dịch, với hơn 20 triệu đơn vị trong phiên sáng. PVX cũng đóng góp gần 11 triệu đơn vị.

Cuối phiên trên HNX, khối lượng tăng một cách đáng kể khi có hơn 131 triệu đơn vị được chuyển giao, tương ứng giá trị 847.63 tỷ đồng. Mặc dù vậy, HNX-Index kết phiên vẫn giảm 1.02 điểm, tương ứng 1.73%, đóng cửa ở mức 58.09 điểm.

Nỗ lực về giá thâm chiếu của SHB bất thành khiến cổ phiếu này còn giảm 100 đồng và khớp hơn 28 triệu đơn vị. SCR giảm sàn, đứng ở mức 7,000 đồng. Toàn sàn HNX có 48 mã giảm sàn thì cũng có 49 mã tăng trần, đa số các mã tăng trần là cổ phiếu đầu cơ có thị giá thấp.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

HNX-Index chưa phá vỡ được khu vực kháng cự 58.8 điểm; cả hai sản xuất hiện tín hiệu đảo chiều điều chỉnh kỹ thuật và thanh khoản bất ngờ tăng đột biến trong phiên hôm nay. Phân kỳ âm trên các công cụ RSI, MFI có khả năng cao sẽ xuất hiện trong phiên tới. Tín hiệu phiên hôm nay cảnh báo có khả năng xuất hiện đợt điều chỉnh ngắn hạn. Xu thế trong trung – dài hạn của thị trường chưa có dấu hiệu nào tiêu cực. HNX-Index có hỗ trợ mạnh ở 55 điểm và VN-Index có vùng 400 điểm đóng vai trò hỗ trợ mạnh.

### Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

| Xu thế    | Thời gian    | Trạng thái |
|-----------|--------------|------------|
| Ngắn hạn  | 1 - 4 tuần   | Tăng       |
| Trung hạn | 1 - 3 tháng  | Tăng       |
| Dài hạn   | trên 6 tháng | N/A        |

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

|                     |          |
|---------------------|----------|
| Chu kì ngắn hạn     | Tăng     |
| Thanh khoản         | Tích cực |
| Đánh giá dòng tiền  | Tích cực |
| Trạng thái ngắn hạn | Tăng     |
| Tín hiệu mua/bán    | N/A      |

### Các ngưỡng quan trọng

|            | Điểm     | Đánh giá |
|------------|----------|----------|
| Kháng cự 1 | 430      | **       |
| Kháng cự 2 | 445      | ***      |
| Kháng cự 3 |          |          |
| Hỗ trợ 1   | 400      | *        |
| Hỗ trợ 2   | 380      | **       |
| Hỗ trợ 3   | Vùng 330 | ***      |

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

### Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

| Xu thế    | Thời gian    | Trạng thái |
|-----------|--------------|------------|
| Ngắn hạn  | 1 - 4 tuần   | Tăng       |
| Trung hạn | 1 - 3 tháng  | Tăng       |
| Dài hạn   | trên 6 tháng | N/A        |

### Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

|                     |          |
|---------------------|----------|
| Chu kì ngắn hạn     | Tăng     |
| Thanh khoản         | Tích cực |
| Đánh giá dòng tiền  | Tích cực |
| Trạng thái ngắn hạn | Tăng     |
| Tín hiệu mua/bán    | N/A      |

### Các ngưỡng quan trọng

|            | Điểm         | Đánh giá |
|------------|--------------|----------|
| Kháng cự 1 | 58.8         | **       |
| Kháng cự 2 | 63.87        | ***      |
| Kháng cự 3 | 67.96        | ***      |
| Hỗ trợ 1   | Vùng 54 - 55 | **       |
| Hỗ trợ 2   | Vùng 50      | ****     |
| Hỗ trợ 3   |              |          |

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (\*) Yếu; (\*\*) Trung Bình; (\*\*\*) Mạnh; (\*\*\*\*) Rất mạnh

## TỔNG HỢP TIN

### TIN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT ĐÁNG CHÚ Ý

#### **Cả năm ước đạt 3.600 tỷ đồng LNTT, vượt 80% kế hoạch**

Ban lãnh đạo Tổng Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí (DPM) vừa đăng tải thư chúc mừng năm mới gửi tới toàn thể cán bộ công nhân viên trên website của Tổng công ty.

**DPM HSX**

Theo thông tin đăng tải, năm 2012 đánh dấu là năm DPM đạt doanh thu và lợi nhuận trước thuế cao nhất từ trước đến nay, ước đạt 13.590 tỷ đồng và 3.600 tỷ đồng tương ứng. Con số này cũng đồng thời vượt xa kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra từ đầu năm của DPM. ĐHCĐ thường niên 2012 của DPM đã giao phó kế hoạch LNTT cả năm với 2.000 tỷ đồng. Như vậy, năm nay tổng công ty có thể vượt kế hoạch tới 80%.

Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR) thông báo thay đổi sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn - Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Thuận Thiên.

**SCR HNX**

- Tên cá nhân thực hiện giao dịch: Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Thuận Thiên
- Mã chứng khoán: SCR
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 12.153.471 CP (tỷ lệ 8,5%)
- Số lượng cổ phiếu đã mua: 2.300.000 CP
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 14.453.471 CP (tỷ lệ 10,11%)
- Lý do thay đổi sở hữu: tái cấu trúc danh mục đầu tư
- Ngày giao dịch thay đổi tỷ lệ sở hữu: 27/12/2012.

#### **Trong phương án thoái vốn khỏi XMC, điều kiện ràng buộc mà VCG đưa ra là một hoặc một nhóm nhà đầu tư phải cùng nhau mua hết toàn bộ 10,2 triệu cổ phần được chào bán.**

Sau nghị quyết của HĐQT ngày 15/10/2012 về việc thoái vốn của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VCG) tại Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai (XMC) với giá "không thấp hơn" 15.364 đồng/CP, ngày 17/12/2012, VCG đưa ra nghị quyết HĐQT về phương án thoái vốn tại XMC với nhiều điểm khá đặc biệt.

**VCG HNX**

Về mặt giá cả, VCG vẫn giữ mức giá trên mệnh giá và cao hơn rất nhiều so với thị giá của XMC. Mức giá tối thiểu được điều chỉnh xuống còn 15.012 đồng/CP. Nếu so sánh với giá XMC trong phiên giao dịch cuối năm 2012, mức giá tối thiểu này cao gấp 2,2 lần.

Với 10,2 triệu cổ phiếu XMC hiện đang sở hữu, VCG quyết định phương án chào bán riêng lẻ đối với khối lượng cổ phiếu không nhỏ này. VCG sẽ chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (không sử dụng phương tiện thông tin đại chúng hoặc internet để quảng cáo chào bán).

Điều đặc biệt, điều kiện ràng buộc mà VCG đưa ra là một hoặc một nhóm nhà đầu tư phải cùng nhau mua hết toàn bộ 10,2 triệu cổ phần được chào bán.

#### **Market Vectors ETF Trust liên tục mua trên 4 triệu cổ phiếu**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (OGC) công bố thông tin giao dịch cổ đông lớn.

**OGC HSX**

Market Vectors ETF Trust - Market Vectors - Vietnam ETF đã mua thành công 545.580 cổ phiếu của OGC và trở thành cổ đông lớn với tỷ lệ sở hữu 5,15% vốn điều lệ. Giao dịch hoàn thành vào ngày 18/12/2012.

Chưa dừng ở đó, đến ngày 26/12, quỹ này công bố thông tin đã mua thêm 1.397.970 cổ phiếu OGC và hiện đang sở hữu 18.713.916 cổ phiếu, tương ứng 6,42% vốn điều lệ OGC.

Như vậy, trên thực tế trong vòng 1 tháng, Market Vectors đã mua trọn vẹn 4.111.980 cổ phiếu OGC.

#### **Techcom Capital mua đã mua 3 triệu cổ phiếu và trở thành cổ đông lớn**

Công ty Cổ phần Bất động sản Du lịch Ninh Vân Bay (NVT) công bố kết quả giao dịch của cổ đông lớn.

**NVT HSX**

Công ty TNHH Quản lý quỹ Kỹ Thương (Techcom Capital) đã mua 3 triệu cổ phiếu NVT trên tổng số 5 triệu cổ phiếu đăng ký mua, nâng khối lượng sở hữu lên 6 triệu cổ phiếu, tương đương 9,92%. Giao dịch được thực hiện thỏa thuận vào ngày 7/12/2012.

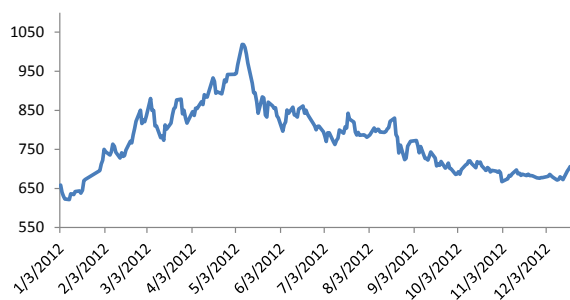
Bà Lê Thị Việt Nga, thành viên HĐQT NVT đồng thời là giám đốc Techcom Capital.

# DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

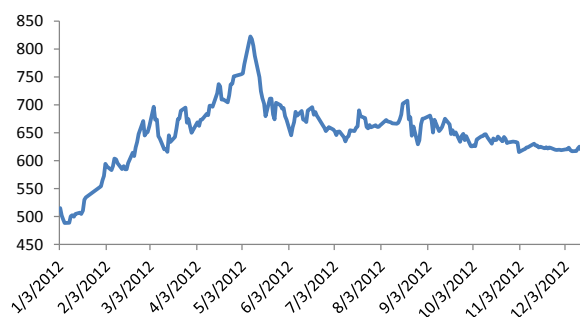
Bloomberg : PVNI &lt;GO&gt;

www.pvnindex.vn

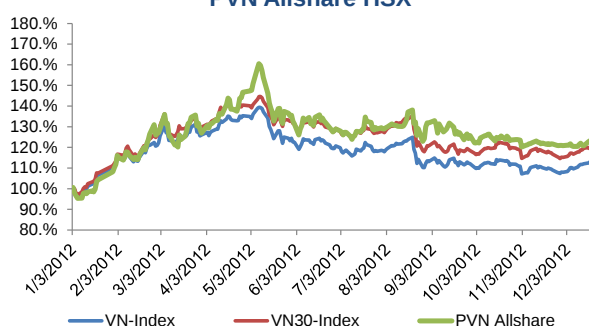
PVN 10



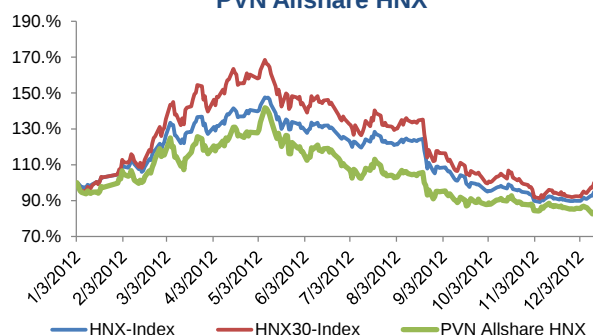
PVN ALLSHARE



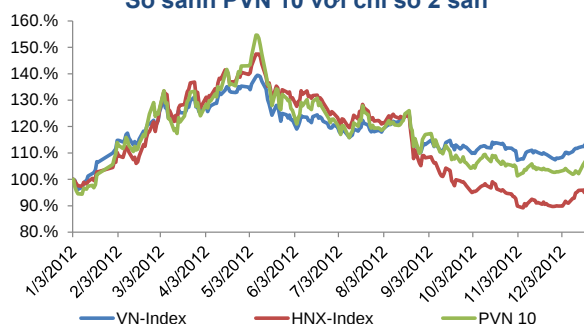
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



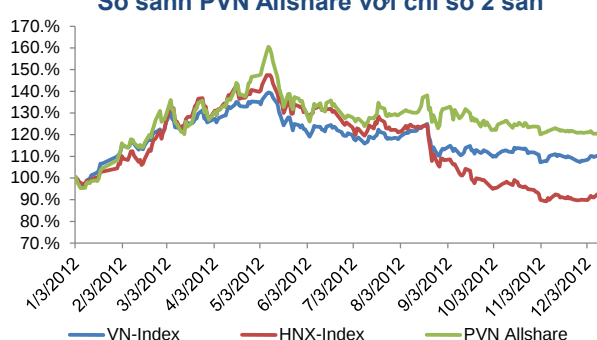
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



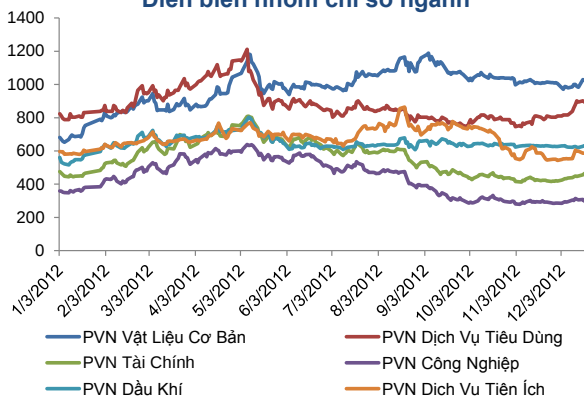
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



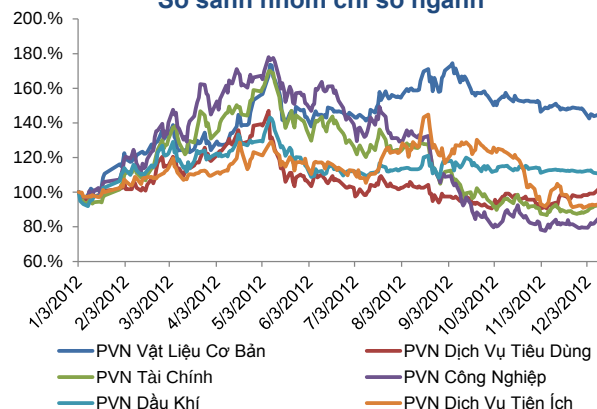
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



## Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 3 mã cổ phiếu đứng giá, 12 cổ phiếu tăng giá và 13 mã giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm nhẹ 0.29% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 30,593 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 03/01:

| STT | Mã  | Tên công ty                                           | Giá đóng cửa (VNĐ) | KLGD (cp)  | Tăng/Giảm (%) | P/B * | P/E trailing* | Sàn   |
|-----|-----|-------------------------------------------------------|--------------------|------------|---------------|-------|---------------|-------|
| 1   | PCG | CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị                  | 5,000.0            | 100        | 0.00          | 0.44  | 13.51         | HNX   |
| 2   | PCT | CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long                         | 3,100.0            | 12,500     | -6.06         | 0.30  | 28.18         | HNX   |
| 3   | PFL | Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô                       | 2,900.0            | 960,600    | 3.57          | 0.17  | 0.28          | HNX   |
| 4   | PGS | CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam                 | 17,100.0           | 934,400    | -2.29         | 1.40  | 1.14          | HNX   |
| 5   | PPS | CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam       | 12,400.0           | 386,600    | 0.00          | 1.15  | 7.85          | HNX   |
| 6   | PPE | CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam                 | 3,700.0            | 2,500      | -5.13         | 0.34  | 2.04          | HNX   |
| 7   | PSI | CTCP Chứng Khoán Dầu khí                              | 4,200.0            | 52,900     | 0.00          | 0.42  | N/A           | HNX   |
| 8   | PVC | Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP | 13,100.0           | 551,200    | -2.96         | 0.78  | 1.96          | HNX   |
| 9   | PVE | Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP             | 7,900.0            | 374,075    | -2.47         | 1.38  | 3.61          | HNX   |
| 10  | PVG | CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc                 | 8,300.0            | 354,500    | -3.49         | 0.53  | 5.97          | HNX   |
| 11  | PVI | Công ty Cổ phần PVI                                   | 15,600.0           | 36,416     | 0.00          | 0.67  | 7.88          | HNX   |
| 12  | PVR | CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam      | 6,500.0            | 6,430      | -5.80         | 0.62  | 3.05          | HNX   |
| 13  | PVS | Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam           | 13,900.0           | 787,800    | -1.42         | 1.17  | 3.72          | HNX   |
| 14  | PVX | Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam                    | 5,700.0            | 15,369,050 | -1.72         | 0.25  | 2.14          | HNX   |
| 15  | GAS | Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP                      | 39,000.0           | 1,618,510  | 0.00          | 3.15  | 12.50         | HSX   |
| 16  | DPM | Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP        | 37,500.0           | 1,246,410  | 2.74          | 2.24  | 6.06          | HSX   |
| 17  | CNG | Công ty cổ phần CNG Việt Nam                          | 24,200.0           | 33,400     | -0.41         | 1.11  | 2.94          | HSX   |
| 18  | GSP | CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế                     | 7,100.0            | 63,260     | -2.74         | 0.61  | 5.18          | HSX   |
| 19  | PET | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí                    | 12,800.0           | 250,300    | -1.54         | 0.73  | 3.15          | HSX   |
| 20  | PGD | CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam           | 28,800.0           | 105,900    | 0.35          | 1.41  | 4.07          | HSX   |
| 21  | PTL | CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí                 | 3,200.0            | 1,810,730  | 3.23          | 0.31  | 2.48          | HSX   |
| 22  | PVD | Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí              | 39,000.0           | 234,170    | 2.90          | 1.32  | 7.66          | HSX   |
| 23  | PVF | Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam       | 8,800.0            | 2,914,690  | 4.76          | 0.77  | 11.14         | HSX   |
| 24  | PVT | Tổng CTCP vận tải Dầu khí                             | 4,500.0            | 1,949,080  | 4.65          | 0.46  | 40.91         | HSX   |
| 25  | PXI | CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí          | 4,500.0            | 218,230    | 2.27          | 0.43  | 3.00          | HSX   |
| 26  | PXM | CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung                       | 2,600.0            | 165,160    | 4.00          | 0.24  | 1.35          | HSX   |
| 27  | PXS | CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí              | 7,800.0            | 154,040    | -2.50         | 0.59  | 2.34          | HSX   |
| 28  | PXT | CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí                | 5,000.0            | 1,000      | 2.04          | 0.46  | 3.29          | HSX   |
| 29  | NT2 | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2                    | 4,300.0            | 7,000      | 0.00          | 0.39  | 4.61          | UPCOM |
| 30  | POV | CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng                        | 7,700.0            | -          | 0.00          | 0.72  | 0.00          | UPCOM |
| 31  | PSP | CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ                     | 4,500.0            | 7,200      | 2.27          | 0.46  | 13.58         | UPCOM |
| 32  | PSB | CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình                | 4,400.0            | 6,400      | 10.00         | 0.39  | 3.95          | UPCOM |
| 32  | PTT | CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương                       | 3,800.0            | -          | 0.00          | 0.34  | N/A           | UPCOM |

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

### HSX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| GAS | 39,000     | 39,000   | 0.00  | 63,160,046                         |
| ITA | 4,900      | 5,000    | 2.04  | 57,727,739                         |
| BVH | 40,300     | 42,300   | 4.96  | 54,301,205                         |
| DPM | 36,500     | 37,500   | 2.74  | 46,259,862                         |
| SSI | 16,800     | 16,400   | -2.38 | 47,204,102                         |

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng  | ± %  |
|-----|------------|----------|-------|------|
| LAF | 4,000      | 4,200    | 200   | 5.00 |
| CCL | 4,000      | 4,200    | 200   | 5.00 |
| BSI | 4,000      | 4,200    | 200   | 5.00 |
| TCM | 6,000      | 6,300    | 300   | 5.00 |
| BVH | 40,300     | 42,300   | 2,000 | 4.96 |

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm   | ± %    |
|-----|------------|----------|--------|--------|
| DDM | 900        | 800      | -100   | -11.11 |
| SBS | 1,400      | 1,300    | -100   | -7.14  |
| VCF | 160,000    | 152,000  | -8,000 | -5.00  |
| STT | 4,000      | 3,800    | -200   | -5.00  |
| AGM | 22,000     | 20,900   | -1,100 | -5.00  |

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| DPM | 26,453                | BVH | 20,189                |
| BVH | 22,267                | DPR | 9,095                 |
| GAS | 20,381                | VIC | 6,151                 |
| HPG | 12,071                | PVD | 4,949                 |
| VCB | 11,675                | DPM | 3,172                 |

### HNX

#### 5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | ± %   | Giá trị giao dịch<br>(1 triệu VNĐ) |
|-----|------------|----------|-------|------------------------------------|
| SHB | 6,300      | 6,200    | -1.59 | 187,996                            |
| PVX | 5,800      | 5,700    | -1.72 | 89,325                             |
| SCR | 7,500      | 7,000    | -6.67 | 62,932                             |
| KLS | 9,000      | 8,800    | -2.22 | 49,213                             |
| VND | 9,800      | 9,500    | -3.06 | 44,523                             |

#### 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Tăng | ± %   |
|-----|------------|----------|------|-------|
| THV | 1,000      | 1,100    | 100  | 10.00 |
| NVC | 1,200      | 1,300    | 100  | 8.33  |
| GGG | 1,200      | 1,300    | 100  | 8.33  |
| SHN | 1,300      | 1,400    | 100  | 7.69  |
| TKC | 4,300      | 4,600    | 300  | 6.98  |

#### 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

| Mã  | Tham chiếu | Đóng cửa | Giảm   | ± %   |
|-----|------------|----------|--------|-------|
| TLT | 1,400      | 1,300    | -100   | -7.14 |
| TST | 4,300      | 4,000    | -300   | -6.98 |
| S55 | 21,500     | 20,000   | -1,500 | -6.98 |
| HAT | 25,900     | 24,100   | -1,800 | -6.95 |
| DHT | 26,000     | 24,200   | -1,800 | -6.92 |

#### 5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

| Mã  | GT mua<br>(triệu VNĐ) | Mã  | GT bán<br>(triệu VNĐ) |
|-----|-----------------------|-----|-----------------------|
| PVS | 3,677                 | PVS | 1,402                 |
| VCG | 765                   | DBC | 1,044                 |
| PVE | 708                   | AAA | 1,028                 |
| PVX | 532                   | VNR | 871                   |
| IDJ | 531                   | SDT | 615                   |

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Phòng Phân tích**

**E -mail:** [research@psi.vn](mailto:research@psi.vn)

**Tel:** (84-4) 3934 3888



**PSI**

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

*Trụ sở chính:*

**18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999**

*Chi nhánh TP.HCM:*

**Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969**

*Chi nhánh Vũng Tàu:*

**Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521**

*Chi nhánh Đà Nẵng:*

**Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339**